

Số: /QĐ-BHĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035**

### CỤC TRƯỞNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ*

liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Tờ diễn dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công tại Điều 1 tổ chức triển

khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; làm đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ báo cáo Lãnh đạo Cục để báo cáo Bộ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ, đúng thời hạn, kết quả đạt chất lượng; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Đảng ủy Cục và Cục trưởng về kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục; Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Đặng Ngọc Diệp (đề b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Trung (đề b/c);
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng (đề b/c);
- Vụ KHTC, Vụ KHCN, Cục CDS (Bộ NNMT);
- Các Phó Cục trưởng (đề chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, KHQT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Toàn**

## KẾ HOẠCH CỦA CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐ ngày tháng năm 2026  
của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tạo ra bước đột phá trong chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, coi đây là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, và đổi mới phương thức quản lý nhà nước lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo góp phần phát triển bền vững kinh tế biển trong kỷ nguyên mới.

b) Kiến tạo thể chế, tạo lập phương thức quản lý, điều hành, thực thi công vụ hiện đại, hiệu quả và bền vững dựa hoàn toàn trên dữ liệu và công nghệ số, kết quả phân tích dữ liệu, áp dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để quản lý, điều hành một cách chủ động, hiệu lực, hiệu quả trên môi trường số.

c) Chuyển đổi số triệt để trong quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học biển và hải đảo; xây dựng kinh tế biển xanh hướng tới sự thịnh vượng và phát triển bền vững kinh tế biển.

#### 2. Yêu cầu

a) Yêu cầu về nhận thức, tổ chức triển khai

- Quyết liệt, khẩn trương: phải hành động với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách.

- Thực chất, hiệu quả: chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức; mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cao nhất, cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- Kiến tạo, cải cách thể chế: hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bắt kịp sự phát triển của khoa học, đổi mới của công nghệ và đáp ứng tiến trình chuyển đổi số.

- Đồng bộ, toàn diện: quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống từ Trung ương đến địa phương, trong sự thống nhất với Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Cụ thể, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra: hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trên cơ sở xác định lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số cụ thể, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển và hải đảo theo định hướng của Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường.

#### b) Yêu cầu công nghệ, kỹ thuật

- Phát triển Chính phủ số và cung cấp dịch vụ số: đổi mới quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm triết để thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nâng cao trải nghiệm người dùng, đảm bảo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Dữ liệu là trung tâm của chuyển đổi số: là nền tảng cho mọi quyết sách, thay đổi phương thức quản trị; nguyên tắc xuyên suốt là đảm bảo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; phục vụ đắc lực cho giải quyết thủ tục hành chính; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành ngành dựa hoàn toàn trên kết quả phân tích, xử lý dữ liệu bằng công nghệ AI và các công nghệ chiến lược, tiên tiến, đột phá; đảm bảo kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành nông nghiệp và môi trường.

- Phát triển, xây dựng hạ tầng số, công nghệ số theo nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an toàn, hiệu quả, dùng chung", bảo đảm điều kiện cho các công nghệ số đột phá, cho phát triển, vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin thông suốt, liên mạch từ Trung ương đến địa phương.

- Thống nhất và liên thông nền tảng, ứng dụng số: xây dựng, vận hành theo mô hình "Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liên mạch" thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, xã). Mã nguồn mở là yếu tố quan trọng tạo dựng nền tảng, mô hình, hệ sinh thái.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng: là yêu cầu tiên quyết, xuyên suốt trong công tác chuyển đổi số. Chuyển từ phương thức phòng thủ thụ

động (ngăn chặn, tường lửa) sang giám sát chủ động và liên tục theo thời gian thực, ứng dụng AI. Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, ưu tiên nguồn lực cho các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu đến năm 2030 - tăng tốc và lan tỏa**

a) Về thể chế, quy định pháp luật: Hoàn thiện cơ bản khung pháp lý, quy định kỹ thuật tạo thuận lợi triển khai chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

b) Về Chính phủ số, Chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến của lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo được cung cấp trực tuyến toàn trình thông suốt từ trung ương đến địa phương, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cấp giấy phép tự động; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ công việc, thông tin dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành được cung cấp, xử lý trên môi trường mạng; 80% hoạt động kiểm tra của lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo được thực hiện qua môi trường số.

c) Về dữ liệu: hoàn thiện và kết nối 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, hình thành không gian dữ liệu thống nhất, liên thông; các cơ sở dữ liệu trọng yếu đáp ứng “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đáp ứng công tác quản trị, quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, chuyên môn nghiệp vụ trong công tác hàng ngày của ngành dựa trên dữ liệu. Ít nhất 80% công tác giám sát, dự báo, cảnh báo về quản lý tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường dựa trên phân tích dữ liệu lớn theo thời gian thực, có ứng dụng AI. 100% dữ liệu phải bảo đảm các tiêu chí về tính chính xác, hợp lệ, toàn vẹn, đầy đủ, kịp thời và thống nhất. Tạo lập hệ thống dữ liệu AI (AI-ready), phát triển phần mềm tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI Agent) cho các bài toán, ứng dụng ưu tiên trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

d) Về hạ tầng số và an toàn thông tin: hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo tiêu chuẩn xanh, hiện đại, dùng chung; ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây theo nguyên tắc "cloud first" để tối ưu hóa hạ tầng. Xây dựng nền tảng IoT ngành mở, kết nối mạng lưới cảm biến rộng khắp phục vụ quan trắc, giám sát tự động tài nguyên và môi trường biển theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thiện, vận hành Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC), thực thi mô hình bảo đảm an toàn thông tin

4 lớp để bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Về nền tảng số: phát triển các nền tảng, ứng dụng số dùng chung xuyên suốt từ trung ương đến địa phương phục vụ toàn diện công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; thiết lập hệ sinh thái số toàn diện, trong đó dữ liệu được quản lý hiệu quả, chia sẻ rộng rãi tạo nền tảng cho việc quản trị ra quyết định dựa trên dữ liệu.

e) Về nhân lực và nhận thức: tăng cường nhân lực, hoàn thiện tổ chức chuyên trách chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân

h) Về nguồn lực: Theo ngân sách hằng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đồng thời có cơ chế kinh tế, tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia mạnh hơn vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

## **2. Mục tiêu đến năm 2035 - thông minh và phát triển bền vững**

a) Về thể chế, quy định pháp luật: tiếp tục hoàn thiện, bảo đảm khung pháp lý, quy định kỹ thuật triển khai chuyển đổi số, phát triển dữ liệu; quy định về sở hữu, mua bán, trao đổi dữ liệu để hình thành thị trường dữ liệu; cơ chế thí điểm (sandbox) cho các mô hình công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

b) Về Chính phủ số, Chính quyền số: người dân và doanh nghiệp được cung cấp các dịch vụ công số toàn trình, cá nhân hóa, thông minh, thuận tiện, góp phần kiến tạo nền nông nghiệp thông minh, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và quản lý bền vững tài nguyên quốc gia, bảo vệ môi trường bền vững. Hình thành hệ sinh thái dịch vụ công số toàn diện, liền mạch, cá nhân hóa, đáp ứng mọi nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, ra quyết định chính xác, kịp thời hoàn toàn trên môi trường số, dựa hoàn toàn trên việc phân tích, xử lý, tổng hợp dữ liệu bằng công nghệ hiện đại và AI. Mọi quyết sách lớn đều được hỗ trợ bởi các mô hình dự báo, mô phỏng và bản sao số. Cơ bản 100% hoạt động kiểm tra của ngành thực hiện qua môi trường số.

c) Về dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được hoàn thiện; thu nhận, số hóa theo thời gian thực, trực tiếp sử dụng công nghệ IoT và các nền tảng công nghệ hiện đại, được xây dựng trên nền tảng dữ liệu lớn. Cơ bản 100% công tác giám sát, dự báo, cảnh báo tài nguyên, môi trường biển dựa trên phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng AI, theo thời

gian thực.. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống dữ liệu AI-ready, phát triển đầy đủ AI Agent theo nhu cầu các bài toán, ứng dụng AI trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

d) Về nền tảng số: hoàn thiện hệ sinh thái số toàn diện, cơ bản tự động hóa, thông minh hóa các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh chủ yếu được thực hiện trên môi trường số, dựa trên dữ liệu và công nghệ số; ứng dụng rộng rãi các công nghệ chiến lược, đột phá như bản sao số để mô phỏng, tối ưu hóa quy hoạch và quản lý điều phối.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số:** thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**2. Hoàn thiện quy định pháp luật, quy định kỹ thuật; xoá bỏ mọi quan niệm, rào cản chuyển đổi số:** phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**3. Hoàn thiện Chính phủ số, Chính quyền số:** phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **4. Xây dựng, phát triển và quản lý dữ liệu**

a) Rà soát, xây dựng hành lang pháp lý, ban hành đầy đủ quy định: phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường..

b) Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: dữ liệu là nền tảng cho mọi quyết sách và hoạt động, nguyên tắc xuyên suốt là phải bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” theo mô hình "Một hệ thống thông nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch", đảm bảo luồng dữ liệu thông suốt, liền mạch từ Trung ương xuống cấp tỉnh, cấp xã. Tập trung hoàn thành việc xây dựng, hoàn thiện, làm sạch và đưa vào khai thác các CSDL quốc gia và chuyên ngành. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, chuyển đổi các dữ liệu căn bản sang dạng điện tử. Dữ liệu gốc được tạo lập có giá trị sử dụng như bản chính giấy tờ, tài liệu được số hóa; không thực hiện thu thập dữ liệu đã được số hóa, đã có trong các CSDL. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân xuyên suốt, yếu tố sống còn trong toàn bộ quá trình xây dựng, sử dụng dữ liệu.

c) Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu: chuyển đổi dữ liệu từ dạng tĩnh thành tài sản động, giải quyết thủ tục hành chính, tạo ra giá trị cho quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua các nền tảng dùng chung là bắt buộc, không thu phí. Tăng cường mở dữ liệu, thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, cho phép cộng đồng, doanh nghiệp cùng khai thác, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và giá trị mới.

d) Xây dựng hạ tầng dữ liệu, nền tảng dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung: vận hành, liên tục đổi mới, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; nền tảng quản trị cơ sở dữ liệu, nền tảng dữ liệu lớn (data lakehouse), kho dữ liệu tổng hợp; xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung có ứng dụng AI. Phát triển nền tảng, hệ sinh thái IoT dùng chung kết nối, quản lý, phân tích dữ liệu từ các thiết bị thông minh. Phát triển, hợp nhất, hoàn thiện Cổng dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường để công bố dữ liệu, dữ liệu mở, cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo ra các dịch vụ số mới. Dữ liệu phải bảo đảm các tiêu chí về tính chính xác, hợp lệ, toàn vẹn, đầy đủ, kịp thời và thống nhất; cơ quan quản lý CSDL có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, khắc phục sai sót để bảo đảm chất lượng dữ liệu.

đ) Phối hợp với Cục Chuyển đổi số triển khai tạo lập hệ thống dữ liệu AI-ready, phát triển và sáng tạo AI Agent cho các bài toán, ứng dụng lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo nhu cầu chuyển đổi số, phù hợp số lượng, chất lượng dữ liệu.

e) Triển khai phát triển công nghệ khai thác, xử lý, sử dụng dữ liệu lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: Phối hợp với Cục Chuyển đổi số nghiên cứu, áp dụng các công nghệ khai phá, phân tích, xử lý dữ liệu, đặc biệt ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên cơ sở dữ liệu lớn phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính. Hiện đại hóa phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội dựa trên hệ sinh thái dữ liệu được kết nối, liên thông.

g) Triển khai an toàn thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung: Phối hợp với Cục Chuyển đổi số triển khai thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân xuyên suốt, yếu tố sống còn trong toàn bộ quá trình xây dựng, sử dụng dữ liệu.

h) Tham gia phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu: hình thành và phát triển ngành công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu.

i) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về dữ liệu, khoa học dữ liệu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, đặc biệt là kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

k) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế để tiếp cận kiến thức, công nghệ và trao đổi kinh nghiệm về phát triển, khai thác dữ liệu.

### **5. Hoàn thiện hạ tầng số:**

a) Tái cấu trúc hạ tầng số dùng chung theo hướng ưu tiên công nghệ điện toán đám mây (“cloud first”) theo tiêu chuẩn xanh, an toàn, hiệu quả, sẵn sàng kết nối, hình thành mô hình đám mây thống nhất của Chính phủ, Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, vận hành các Trung tâm dữ liệu ngành sử dụng công nghệ hiện đại, theo hướng hỗ trợ tính toán hiệu năng cao (HPC), xử lý các tác vụ AI phức tạp, đạt tiêu chuẩn xanh về năng lượng, đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu, yêu cầu về tài nguyên tính toán, các dịch vụ hạ tầng số, các nền tảng số, ứng dụng số bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của ngành nông nghiệp và môi trường trên môi trường số, phát triển Chính phủ số ngành, nền kinh tế số, xã hội số. Trên lớp hạ tầng vật lý, tập trung xây dựng các nền tảng dùng chung để thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, phát triển ứng dụng và cung cấp dịch vụ số.

b) Phát triển nền tảng và kết nối mạng lưới thiết bị IoT, tích hợp cảm biến để thu nhận tự động dữ liệu về quan trắc tài nguyên thiên nhiên, môi trường, dữ liệu phục vụ nông nghiệp thông minh (quan trắc đất đai, thời tiết, khí hậu, môi trường, cây trồng, vật nuôi...) và điều khiển thiết bị số thông minh. Chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mạng kết nối chuyên dụng cho IoT, trong đó có công nghệ mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN).

**6. Phát triển nền tảng số và ứng dụng số dùng chung:** Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**7. An toàn thông tin và bảo vệ an ninh mạng:** Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**8. Đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao, tuyên truyền về chuyển đổi số:** Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **9. Hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ chuyển đổi số**

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia về công nghệ số. Học tập kinh nghiệm quốc tế; tăng cường chuyển giao, phát triển công nghệ số, ưu tiên các công nghệ đột phá, AI, IOT...

**10. Huy động nguồn lực chuyển đổi số:** Phối hợp Cục Chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 4742/QĐ-BNNMT ngày 11/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được giao của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các nhiệm vụ của Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường và các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo.

2. Các đồng chí Lãnh đạo Cục theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch này; rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện về chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất.

b) Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ đã được giao trong các kế hoạch, quyết định, kết luận... thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành liên quan và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Cục Chuyển đổi số để tổng hợp báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ban Chỉ

đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

4. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (bộ phận Khoa học và Công nghệ) chủ trì, tổng hợp các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Cục theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; ưu tiên, phối hợp các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để thực hiện đồng bộ, hiệu quả với Kế hoạch chuyển đổi số của Cục.

5. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (Bộ phận Kế hoạch - Tài chính) chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục, cân đối nguồn kinh phí thực hiện hàng năm, trung hạn theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nguồn ngân sách, tài chính hợp pháp khác ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

6. Các phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp với Phòng Chính sách - Pháp chế rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự thống nhất, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động về chuyển đổi số; đề xuất việc hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động trên môi trường số.

8. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia chủ trì phối hợp với các đơn vị hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và tổng hợp, đề xuất với Cục trưởng các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./

## Phụ lục

### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2030. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BHD ngày tháng năm 2026 của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thiện quy định pháp luật, quy định kỹ thuật; xoá bỏ mọi quan niệm, rào cản về chuyển đổi số đối với: - Hoàn thiện Chính phủ số, Chính quyền số; - Xây dựng, phát triển hạ tầng số, dữ liệu, nền tảng số và an toàn thông tin. - Nghiên cứu, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.	Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia (TTDLB)	- Phòng Chính sách - Pháp chế (CSPC) - Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) - Các Phòng chuyên môn	Thường xuyên
2	Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp toàn bộ dịch vụ công của bộ, ngành từ trung ương đến địa phương, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm TTDLB	- Văn phòng - Các Phòng chuyên môn	Từ 01/01/2026
3	Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Mô hình liên thông số thống nhất theo nguyên tắc "Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch"; xây dựng mô hình quản trị, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.	Trung tâm TTDLB	- Văn phòng - Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo (QLĐTĐB)	2028
4	Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường kết nối liên thông với các bộ, ngành, địa phương, đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Trung tâm TTDLB	- Văn phòng - Các Phòng chuyên môn	2030
5	Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số, an toàn thông tin dùng chung Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Trung tâm TTDLB	Văn phòng	Thường xuyên
6	Phối hợp với Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, kết nối với nền tảng quốc gia.	Trung tâm TTDLB	- Phòng KHQT - Các Phòng chuyên môn	2030